TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU** Bản án số: 08/2017/HSST Ngày: 28/11/2017	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Lương Văn Thanh.**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Hằng,** Ông **Hoàng Văn Phanh**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy Phượng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên toà: Ông: Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên , tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/HSST, ngày 10/11/2017 đối với các bị cáo:

1. GIÀNG THỊ M - sinh năm 1975

- Nơi ĐKHKTT Thôn G, xã N, huyện V, tỉnh L. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông: Giàng A S (đã chết) con bà: Sùng Thị D, sinh năm 1947 hiện trú tại Thôn G, xã N, huyện V, tỉnh L; Chồng: Giàng A D, sinh năm 1974, bị cáo có 03 con, con lớn nhất 2000; con nhỏ nhất sinh 2006. Chồng, con đều trú tại Thôn G, xã N, huyện V, tinh L.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/8/2017, tạm giam từ ngày 31/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T tỉnh L (có mặt).

2. GIÀNG A S, sinh năm 1983

- Nơi ĐKHKTT Thôn G, xã N, huyện V, tỉnh L; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Con ông: Giàng A T, sinh năm 1964; Con bà Giàng Thị S, sinh năm 1962 đều trú tại bản P, xã K, huyện M, tỉnh Y. Vợ Giàng Thị L, sinh năm 1983; bị cáo có 01 con, sinh 2012

Tiền án. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/8/2017, tạm giam từ ngày 31/8/2017 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Giàng Giàng Thị M, Giàng A S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh L truy tố về hành vi phạm tội theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/8/2017, Giàng Thị M đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Mông (*không quen biết*) đến nhà hỏi và muốn bán cho M 06 gói thuốc phiện với giá 1.500.000đồng/01 gói, M đồng ý mua số thuốc phiện trên với giá 9.000.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, M nhận được điện thoại của một người phụ nữ dân tộc Mông (*không quen biết)* trú tại xã H, huyện T hỏi muốn mua thuốc phiện, qua trao đổi, M và người phụ nữ dân tộc Mông này thống nhất sáng ngày 28/8/2017, M sẽ mang thuốc phiện sang xã H, huyện T để người phụ nữ này xem nếu ngon thì sẽ mua với giá 2.000.000đồng/01 gói. Khoảng 04 giờ sáng ngày 28/8/2017, Giàng Thị M sang nhà Giàng A S, sinh năm 1983 trú cùng thôn, (*là cháu rể M*) nhờ S chở đi lấy tiền, S nhất trí. Khi Giàng A S điều khiển xe chở M đến gần Ủy ban nhân dân xã N, huyện V thì M nói cho S biết là "*bên xã H, huyện T có một người dân tộc Mông muốn mua thuốc phiện bảo mẹ hôm nay mang sang bán cho họ*", S trả lời "*ừ mang đi xem họ có mua không*". Khi đi đến khu vực bản T, xã P, huyện T, thì Giàng Thị M và Giàng A S bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác bên trái của Giàng Thị M 06 gói chất nhựa dẻo màu đen, có mùi hắc, bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng; thu giữ của Giàng Thị M 01 điện thoại di động Masstel A150 màu xám, thu giữ của Giàng A S 01 xe mô tô biển kiểm soát 24V1-034.18.

Tại bản kết luận giám định số 393/GĐ - KTHS ngày 23/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Giàng Thị M và Giàng A S gửi đến giám định đều là thuốc phiện.

Đối với chiếc xe Mô tô Sang Chở M mang thuốc phiện đi tiêu thụ là tài sản hợp pháp của gia đình ông Giàng A D và ông D đã có đơn xin xe(BL60). Ngày 27/9/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe Mô tô biển kiểm soát 24V1-034.18, cho ông D nên hội đồng xét xử không phải giải quyết.

Vật chứng còn lại gồm :- 01 bì niêm phong bên trong đựng 172,54 gam thuốc phiện

-01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL A 150, vỏ màu xám, đã qua sử dụng thu giữ của Giàng Thị M.

- 01 bộ bàn đèn đã qua sử dụng thu giữ trong quá khám xét đối với Giàng A S

Tại bản cáo trạng số : 35/KSĐT- MT ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Giàng Thị M và Giàng A S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 điều 194 - BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên trình bày bản luận tội đã phân tích , đánh giá tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo đại diện Viện kiểm sát, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Giàng Thị M và Giàng A S về tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử:

*. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p, điểm q khoản 1 Điều 46; Điều 47 Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị M 12 đến 18 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Giàng A S 12 đến 18 tháng tù, thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày 28/8/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng còn lại: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 172,54 gam thuốc phiện; 01 bộ bàn đèn đã qua sử dụng thu giữ trong quá khám xét đối với Giàng A S là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL A 150, vỏ màu xám, đã qua sử dụng bị cáo Giàng Thị M dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: các bị cáo, phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo , để các bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử khẳng định các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Đối với bị cáo Giàng Thị M, sau khi mua được 06 gói thuốc phiện với giá 1.500.000đồng/01 gói. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, M nhận được điện thoại của một người phụ nữ dân tộc Mông (*không quen biết)* trú tại xã H, huyện T hỏi muốn mua thuốc phiện, qua trao đổi và thống nhất sáng ngày 28/8/2017, M sẽ mang thuốc phiện sang xã H. Khoảng 04 giờ sáng ngày 28/8/2017, Giàng Thị M sang nhà Giàng A S, (*là cháu rể M*) nhờ S chở đi, S nhất trí. Khi Giàng A S điều khiển xe chở M đến gần Ủy ban nhân dân xã N, huyện V thì M nói cho S biết là "*bên xã H, huyện T có một người dân tộc Mông muốn mua thuốc phiện bảo mẹ hôm nay mang sang bán cho họ*", S đồng ý. Khi đi đến khu vực bản T, xã P, huyện T, thì Giàng Thị M và Giàng A S bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác bên trái của Giàng Thị M 06 gói chất nhựa dẻo màu đen, có mùi hắc, bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng; thu giữ của Giàng Thị M 01 điện thoại di động Masstel A150 màu xám, thu giữ của Giàng A S 01 xe mô tô biển kiểm soát 24V1-034.18.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, do hám lời bất chính các bị cáo nhận biết được Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến chất ma tuý đều vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để các bị cáo tự cải tạo mình thành người lương thiện.

Nhưng xét thấy, tại phiên tòa hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội. Mặt khác các bị cáo đã tích cực cung cấp một số thông tin có giá trị giúp Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an

huyện T điều tra khám phá một số vụ án ma túy xảy ra trên địa bàn huyện (BL106). Nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p, điểm q khoản 1Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Các bị cáo sinh ra tại Thôn G, xã N, huyện V, tỉnh L; Đối với bị cáo M không được đi học, lớn lên xây dựng gia đình. Đối với bị cáo S được bố, mẹ cho ăn học hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình và xây dựng gia đình; Tiền án. Tiền sự không, ngày 28/8/2017 các bị cáo bị khởi tố, bắt tạm giam về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc số Heroin bị cáo Giàng Thị M khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch tại Thôn G, xã N, huyện V, tinh L, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để giải quyết.

Về vật chứng còn lại của vụ án gồm: - 01 bì niêm phong bên trong đựng 172,54 gam thuốc phiện; 01 bộ bàn đèn đã qua sử dụng thu giữ trong quá khám xét đối với Giàng A S là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy..

Còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL A 150, vỏ màu xám, đã qua sử dụng bị cáo Giàng Thị M dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí HSST: Các bị cáo phải án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Giàng Thị M, Giàng A S phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý";*

1. Về hình phạt: * Áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p, q khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo: Giàng Thị M 01 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo: Giàng A S 01 năm 03 tháng tù, thời hạn thi hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày 28/8/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41- Bộ luật hình sự và Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 172,54 gam thuốc phiện; 01 bộ bàn đèn là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL A 150, vỏ màu xám, đã qua sử dụng bị cáo Giàng Thị M dùng vào việc phạm tội.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Công an huyện T và Chi cục thi hành án huyện T).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh lai Châu.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh 1*
- *VKS huyện 2*
- *THA dân sự 1*
- *Cơ quan THAHS1*
- *THA PT2*
- *Bị cáo 2*
- *Sở Tư pháp1*
- *Lưu HS - TA 3.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Lương Văn Thanh